SỞ GD-ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT ĐINH TIÊN HOÀNG

Số: 408/BC-ĐTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 10 tháng 11năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện Công văn số 1865/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 29/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tao về việc phối hợp báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng báo cáo kết quả thực hiện những nội dung như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin chuyển đổi số: Kế hoạch số 75/KH-ĐTH ngày 28/02/2025; Kế hoạch số 336/KH-ĐTH ngày 01/10/2025; Kế hoạch số 382/KH-ĐTH ngày 24/10/2025; Quyết định số 312/QĐ-ĐTH ngày 12/9/2025 thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện triển khai Đề án.

II. Kết quả, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp trong quá trình thực hiện Đề án

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý nêu rõ kết quả triển khai về:

(1) Phương tiện, đường truyền, phần mềm đáp ứng yêu cầu về tham gia các hoạt động dạy và học trực tuyến:

- Đường truyền kết nối internet đến 18/18 phòng lớp học đảm bảo kết nối máy tính phục vụ giảng dạy giáo viên, phục vụ học sinh kết nối internet để học tập và tham gia kiểm tra trực tuyến.

- Được truyền kết nối internet phục vụ phòng học đa chức năng live stream, ghi video hình ảnh, âm thanh và phục vụ dạy học trực tuyến đảm bảo phục vụ dạy cùng lúc kết nối học sinh một môn học của nhà trường.

- Phần mềm dạy học trực tuyến: Dùng Zoom; OML; Google Meet....

(2) Trang bị máy tính học môn tin học theo từng cấp học.

- Đường truyền kết nối internet đến 2/2 phòng thực hành tin học đảm bảo kết nối phục vụ 45 máy vi tính để học tập và thực hành, kiểm tra trực tuyến.

- Trang bị 01 máy tính bàn, 03 máy tính xách tay phục vụ dạy công tác chuyển đổi số.

(3) Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp thực hiện:

- Phòng thực hành Tin học thiếu, số máy vi tính phục vụ phòng thực hành tin học khoảng thường thường xuyên bị hư hỏng, thiếu may vi tính để thực hành.

- Nguyên nhân: thường xuyên bị sét đánh, hệ thống máy vi tính đã qua sử dụng hơn 05 năm, sửa chữa, xuống cấp, chưa có nguồn kinh phí để mua bổ sung thêm máy vi tính.

2. Kết quả chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý nêu rõ kết quả triển khai về:

(1) Các nền tảng dạy và học trực tuyến:

- Nền tảng dạy học trực tuyến gồm: Zoom; OML; Google Meet....chức năng live stream tổ chức báo cáo chuyên đề hoạt động ngoại khoá, dạy học môn học, biên tập bài giảng video phát lại trên nền tảng số.

- Hệ thống smas, thông qua k12online quản lý tổ chức kiểm tra- thi trực tuyến đáp ứng chức năng trộn đề, làm bài và cập nhật điểm vào hệ thống.

- Hệ thống smas, Edoc, học bạ điện số quản lý tổ chức dạy học trực tuyến, chức năng xem bài giảng dạng file PDF và video bài giảng.

(2) Kho học trực tuyến đối với giáo dục phổ thông:

- Kho kế hoạch bài giảng, kế hoạch giáo dục tổ chức lưu trữ trên hệ thống smas, thông qua Edoc;

- Kho bài giảng video chủ yếu tạo đường link trên google Drive cá nhân, giáo viên cung cấp đường link cho đến học sinh học và phục vụ tổ chuyên môn và nhà trường kiểm tra, đánh giá.

(3) Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

- Hằng năm các tổ chuyên môn xây dựng nội dung chương trình, xây dựng bài giảng và tổ chức dạy học trực tuyến, năm học 2023-2024 thực hiện 04% nội dung chương trình môn học, theo từng khối lớp; năm học 2024-2025 thực hiện 08% nội dung chương trình môn học, theo từng khối lớp; năm học 2025-2026 thực hiện 10% nội dung chương trình môn học, theo từng khối lớp.

- Các hoạt động giáo dục khác theo nội dung chủ đề sinh hoạt kết hợp triển khai học tập và kiểm tra đánh giá trực tuyến.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp thực hiện:

+ Việc triển khai xây dựng nội dung, tổ chức triển khai dưới hình thức trực tuyến chưa được thực hiện thường xuyên, khả năng xây dựng nội dung và tổ chức dạy học trực tuyến chưa thành thạo. Vận hành hệ thống, thiết bị đầu phát live stream còn hạn chế.

+ Chưa môi trường (kho) lưu trữ chuyên nghiệp để lưu trữ đầy đủ các nội dung bài giảng, video và truy xuất kết nối phục vụ giảng dạy, học tập và quản lý.

+ Giải pháp thực hiện: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để xây dựng nội dung bài giảng, biên tập video đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức dạy học trực tuyến. Đồng thời tạo môi trường số lưu trữ hồ sơ chuyên môn, kế hoạch bài giảng, video, cập nhật và truy xuất nhanh đảm bảo an toàn.

3. Kết quả chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý và cơ sở dữ liệu

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý nêu rõ kết quả triển khai về:

(1) Các cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số:

- Nhà trường đã áp dụng một số hệ thống quản trị dữ liệu và công nghệ số như: quản lý hồ sơ sổ sách chuyên môn trên Edoc; tổ chức dạy học dạy học trực tuyến trên k12online; tổ chức kiểm tra - đánh giá trên hệ thống trực tuyến k12online.

(2) Kết quả quản lý người học, nhà giáo bằng hồ sơ số với định danh thống nhất;

- Mỗi học sinh được cấp 01 tài khoản cố định, có mật khẩu đăng nhập vào hệ thống để tham gia học tập và tham gia kiểm tra đánh giá.

- Mỗi giáo viên được cấp 01 tài khoản cố định, có mật khẩu đăng nhập vào hệ thống để tham gia giảng dạy, giao nội dung bài giảng cho học sinh lớp mình phụ trách giảng dạy, tổ chức kiểm tra - đánh giá trên hệ thống.

(3) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu bằng hồ sơ số:

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập được đảm bảo, cập nhật từ máy vi tính của trường và thiết bị di động của học sinh trong quá trình tổ

chức thực hiện.

- Nhà trường quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện và xuất báo cáo theo yêu cầu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng quản lý giáo dục tạo đơn vị.

(4) Công tác quản lý giáo dục được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số:

- Công tác quản lý, điều hành và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số được thực hiện tốt, đáp ứng đẩy mạnh trong thời gian đến.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp thực hiện:

+ Hệ thống phải mua dịch vụ bản quyền viettel, đường truyền mạng hiện nay vẫn còn chậm, một số giáo viên chưa đầu tư và tự bồi dưỡng về công nghệ thông tin dẫn đến hiệu quả chuyển đổi số chưa cao.

+ Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Kết quả phát triển nguồn nhân lực

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về:

(1) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số:

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên sử dụng, khai thác vận hành thiết bị mới phục vụ chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên nòng cốt trong việc nghiên cứu, triển khai, thực hành thao tác xây dựng kế hoạch bài dạy, video bài giảng, khai thác sử dụng phần mềm smas, Oml, Edoc.

(2) Triển khai thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa bàn có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số:

- Giáo viên tự học về ứng dụng AI, khai thác ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo Chat GPT trên nền tảng "bình dân học số", bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống Temis giúp giáo viên đẩy mạnh ứng dụng trong soạn giảng, xây dựng kế hoạch, biên tập video và bài giảng.

- Chưa thực hiện bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục.

(3) Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số theo nhiều hình thức trực tuyến và trực tiếp; mời Viettel Quảng Ngãi tập huấn về hồ điện tử, học bạ số...

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp thực hiện: việc đăng ký chữ ký số giáo viên phải tự trả kinh phí củng ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của các giáo viên khi thực hiện công tác chuyển đổi số.

III. Thống kê kết quả giai đoạn 2022-2025

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu) thống kê toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thời điểm hiện tại
I	**Tiếp cận giáo dục trực tuyến**	
1.	Số lượng nhà giáo (giáo viên) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số giáo viên có máy tính: 36 đạt tỉ lệ: 100% - Tổng số giáo viên có đường truyền Internet: 36 đạt tỉ lệ: 100%
2.	Người học (học sinh) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số học sinh có máy tính: 20, đạt tỉ lệ: 3,1% - Tổng số học sinh có đường truyền Internet: 620, đạt tỉ lệ: 96,4%
II	**Môi trường giáo dục trực tuyến**	
3.	Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến	- Số nền tảng: Zoom; OML; Google Meet; k12online; Edoc (nêu rõ tên) - Số nền tảng là sản phẩm trong nước: viettel - Số lượng học sinh tham gia sử dụng nền tảng: 643, đạt tỉ lệ: 100%
III	**Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến**	

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu) thống kê toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thời điểm hiện tại
4.	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến	-Tỉ trọng nội dung bài giảng triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 10 đến 15%. -Tỉ trọng nội dung học tập, kiểm tra đánh giá dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 100%.
IV	**Quản lý, quản trị**	
5.	Triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số	- Tổng số cơ sở giáo dục (THCS, THPT) đã triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 01, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 643, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 36, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng các cơ sở giáo dục quản lý hồ sơ số đối với cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu: 0, đạt tỉ lệ: 0% - Số lượng hồ sơ công việc tại cấp Sở được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 0, đạt tỉ lệ: 0%

IV. Mục tiêu đến năm 2025

TT	Nội dung	Mục tiêu	Kết quả (ghi đạt/không đạt/tiến độ)
I. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học			
1	Về tiếp cận giáo dục trực tuyến	50% học sinh và 100% mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.	Đạt/tiến độ
2	Về môi trường giáo dục trực tuyến	Triển khai thực hiện một số nền tảng dạy học trực tuyến được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng	Đạt/tiến độ
		Hình thành kho học liệu trực tuyến của tỉnh đáp ứng về yêu cầu tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông	Không đạt/tiến độ
3	Về quy mô hoạt động giáo dục	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10% ở cấp trung học	Đạt/tiến độ

TT	Nội dung	Mục tiêu	Kết quả (ghi đạt/không đạt/tiến độ)
	trực tuyến		
II. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục			
4	Về quản trị nhà trường	100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó: - 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc. - 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	Đạt/tiến độ
5	Về quản lý giáo dục	Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành Giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó: - Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia. - Các cơ quan quản lý giáo dục từ cấp Sở Giáo dục và Đào tạo tới các địa phương, trường học được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Đạt/tiến độ

V. Đề xuất, kiến nghị

Với Sở Giáo dục và Đào tạo: Sớm ban hành quy định số hóa và quản lý kế hoạch bài dạy để nhà trường triển khai thực hiện trong học kỳ I năm học 2025-2026.

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số giai đoạn 2024-2025 của trường THPT Đinh Tiên Hoàng, kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong thời gian đến để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian đến.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Các PHT, TTCM;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT ĐINH TIÊN HOÀNG

Phạm Văn Thông